TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 725/2020/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 28 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 632/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà **Phan Thị Thanh H** - sinh năm 1982
Hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã L, huyện A, tỉnh Khánh Hòa.
Tạm trú: đường D, Phường S, quận B, Tp.HCM.
2. Ông **Phạm Hoàng K** – sinh năm 1981
Hộ khẩu thường trú: thôn V, xã G, huyện M, tỉnh Khánh Hòa.
Tạm trú: đường D, Phường S, quận B, Tp.HCM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 31/2011, quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân xã Cam Hải Tây, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 10/6/2011 thì ông K và bà H là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét thỏa thuận của các đương sự:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông K và bà H tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới năm 2011. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là về vấn đề quan điểm và cách sống, từ đó vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vả, cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay hai bên nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu

cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông K và bà H là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Hoàng T, sinh ngày 27/4/2012. Hai bên thỏa thuận bà Phan Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông K cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng, thực hiện cấp dưỡng từ tháng 8/2020 cho tới khi trẻ T thành niên. Sự thỏa thuận của hai bên là tự nguyện và phù hợp nên được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Hai bên khai không có nên Tòa án không xem xét.

[4] Về nợ chung: Hai bên khai không có nên Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà Phan Thị Thanh H và ông Phạm Hoàng K chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thanh H và ông Phạm Hoàng K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 01 con chung tên Phạm Hoàng T, sinh ngày 27/4/2012 cho bà Phan Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Phạm Hoàng K cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng, thực hiện cấp dưỡng từ tháng 8/2020 cho tới khi trẻ T thành niên.

Ông Phạm Hoàng K được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp ông Phạm Hoàng K chậm thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, ông Phạm Hoàng K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà Phan Thị Thanh H và ông Phạm Hoàng K nộp, được trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí mà ông, bà đã nộp theo Biên lai thu số 0068128 ngày 10/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- UBND x.Cam Hải Tây, H.Cam Lâm, t.Khánh Hòa;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bành Kim Phượng